

Số: **639** / SKH-NN  
V/v hướng dẫn lồng ghép nguồn vốn  
NSNN giai đoạn 2013-2015  
trong xây dựng nông thôn mới

Quảng Trị, ngày **16** tháng **7** năm 2013

Kính gửi:

- UBND các xã;
- UBND các huyện và thị xã Quảng Trị;

Thực hiện Công văn số 3579/UBND-NN ngày 15/11/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai hướng dẫn nguồn vốn NSNN lồng ghép cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành các nội dung hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2015 như sau:

### **I. Cơ sở pháp lý thực hiện việc lồng ghép**

Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình MTQG giai đoạn 2012-2015 và Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 29/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình MTQG giai đoạn 2012-2015 và các quyết định ban hành Chương trình MTQG giai đoạn 2012-2015;

Quyết định 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2011-2015;

Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

### **II. Mục đích, yêu cầu của việc lồng ghép**

Lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước theo các chương trình, dự án để huy động tối đa nguồn lực của người dân và cộng đồng, tập trung được nguồn

lực nhằm mục tiêu chung là thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới để hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch, lộ trình đã xây dựng;

## **II. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Các xã nông thôn trên địa bàn tỉnh và các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động nguồn lực, thực hiện lồng ghép nguồn vốn và tổ chức quản lý, đầu tư xây dựng nông thôn mới.

## **III. Cơ chế lồng ghép**

### **1. Nguyên tắc lồng ghép**

a. Lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện một hoặc nhiều chương trình, dự án phục vụ xây dựng nông thôn mới và phải đảm bảo tính đồng bộ, phát huy hiệu quả các chương trình, dự án;

b. Việc lồng ghép các nguồn vốn được thực hiện từ khâu lập, phân bổ vốn và giao chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả;

c. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, từng tiêu chí đảm bảo lộ trình theo Kế hoạch tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2015, dự kiến đến năm 2020;

d. Quá trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn phải đảm bảo các mục tiêu, tiêu chí, chính sách quy định và phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM; ưu tiên các tiêu chí cần tập trung hoàn thành sớm để phát huy hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân;

e. Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu, nhiệm vụ riêng của từng chương trình, dự án; tổng mức vốn đầu tư phát triển, tổng mức kinh phí sự nghiệp được giao. Riêng đối với các chính sách liên quan đến con người, hộ gia đình, phải đảm bảo đủ kinh phí, thực hiện theo đúng chế độ, chính sách quy định và không được sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện cho các mục tiêu, nhiệm vụ khác;

f. Nguồn vốn trực tiếp xây dựng nông thôn mới phần ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh về nguyên tắc là mang tính hỗ trợ và giao quyền tự chủ cho UBND xã, cộng đồng và người dân thực hiện; UBND xã chủ động huy động các nguồn vốn còn lại thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

**2. Các nguồn vốn NSNN lồng ghép:** Theo biểu hướng dẫn đính kèm

### **3. Nhiệm vụ lồng ghép**

a. *UBND các xã:* Căn cứ quy hoạch, đề án xây dựng xã nông thôn mới được duyệt, chủ động lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tập



trung ưu tiên thực hiện các tiêu chí thiết yếu, nhằm phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân và gửi UBND huyện (Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện) để tổng hợp trước ngày 30/6 hàng năm. Các đề xuất của các xã phải được xếp thứ tự ưu tiên và phù hợp với khả năng hỗ trợ của Ngân sách Nhà nước.

*b. UBND các huyện, thành phố, thị xã:* Rà soát các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để lập kế hoạch lồng ghép cho các xã; tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các xã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh và các Sở, ban ngành làm đầu mối hoặc thường trực các chương trình, dự án độc lập.

*c. Văn phòng Điều phối Chương trình NTM tỉnh:* Tổng hợp đề xuất của UBND các huyện, thành phố, thị xã. Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch năm trước và dự kiến kế hoạch chương trình MTQG xây dựng NTM năm sau của tỉnh, đề xuất các đơn vị đầu mối (thường trực) các chương trình, dự án độc lập cân đối, lồng ghép vốn theo mục tiêu của chương trình, dự án để thực hiện tiến độ, mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*d. Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Chịu trách nhiệm làm đầu mối tổng hợp, cân đối chung tổng thể kế hoạch lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn, đảm bảo tập trung nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

*e. Các Sở, ban, ngành liên quan là đầu mối (thường trực) quản lý các chương trình, dự án độc lập:* Căn cứ mục tiêu của từng chương trình, dự án và mục tiêu tổng thể của Chương trình MTQG xây dựng NTM, có trách nhiệm lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án do mình quản lý cho các xã theo tiến độ Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của tỉnh tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2015, dự kiến đến năm 2020.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh mới đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và điều chỉnh kịp thời.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở, ban ngành liên quan;
- UBND tỉnh (b/c);
- VP điều phối CTMTQG Xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- Sở NN-PTNT;
- GD và các PGD;
- Lưu: VT, NN.

**K.T. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Huy**



**HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2013-2015**

(Kèm theo Công văn số 638/SKH-NN ngày 16/7/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nguồn vốn/Chương trình/dự án	Mức vốn có khả năng lồng ghép	Địa điểm	Nguồn vốn	Cơ quan đầu mối/ Cơ quan thường trực
A	Đầu tư trực tiếp từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				Sở Nông nghiệp và PTNT
1.1	Quy hoạch xây dựng NTM	150 triệu đồng/ xã	117 xã	Vốn SN	
1.2	Xây dựng Đồ án NTM cấp xã	15 triệu đồng/ xã	117 xã	Vốn SN	
1.3	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới	11 triệu đồng/ xã	117 xã	Vốn SN	
1.4	Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề	160-200 triệu đồng/xã/năm	30 xã điểm của tỉnh và huyện: Huyện Vĩnh Linh (06 xã): Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thạch, Vĩnh Trung Huyện Gio Linh (04 xã): Gio An, Trung Giang, Gio Mai, Gio Phong Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận Huyện Hải Lăng (05 xã): Hải Thượng, Hải Ba, Hải Phú, Hải Tân, Hải Lâm Huyện Cam Lộ (03 xã): Cam Thủy, Cam An, Cam Nghĩa Huyện Đakrông (03 xã): Mô Ó, Hướng Hiệp, A Ngo Huyện Hướng Hóa (04 xã): Thuận, Hướng Phùng, Tân Liên, A Túc Thị xã Quảng Trị (01 xã): xã Hải Lệ	Vốn SN	
1.5	Phát triển hạ tầng, kinh tế xã hội các xã	450-500 triệu đồng/xã	30 xã điểm của tỉnh, huyện: Huyện Vĩnh Linh (06 xã): Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thạch, Vĩnh Trung Huyện Gio Linh (04 xã): Gio An, Trung Giang, Gio Mai, Gio Phong Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận Huyện Hải Lăng (05 xã): Hải Thượng, Hải Ba, Hải Phú, Hải Tân, Hải Lâm Huyện Cam Lộ (03 xã): Cam Thủy, Cam An, Cam Nghĩa Huyện Đakrông (03 xã): Mô Ó, Hướng Hiệp, A Ngo Huyện Hướng Hóa (04 xã): Thuận, Hướng Phùng, Tân Liên, A Túc Thị xã Quảng Trị (01 xã): xã Hải Lệ	Vốn ĐTPT	
B	Đầu tư từ các chương trình, dự án có thể lồng ghép				
I	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG</b>				

TT	Nguồn vốn/Chương trình/dự án	Mức vốn có khả năng lồng ghép	Địa điểm	Nguồn vốn	Cơ quan đầu mối/ Cơ quan thường trực
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				
1.1	Dự án 1:				
-	Hỗ trợ huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a	Thực hiện theo Đề án	13 xã thuộc huyện Đakrông		UBND huyện Đakrông
-	Hỗ trợ phát triển hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo	1.000 triệu đồng/xã/năm	12 xã thuộc các huyện: Huyện Hải Lăng (02 xã): Hải An và Hải Khê; Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Phước; Huyện Vĩnh Linh (03 xã): Vĩnh Thái, Vĩnh Giang, Vĩnh Thạch; Huyện Gio Linh (03 xã): Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt và huyện đảo Cồn Cỏ	vốn ĐTPT	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
1.2	Dự án 2:				Ban Dân tộc tỉnh
-	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn (Chương trình 135 cũ)		Tổng số 20 xã và 29 thôn của tỉnh: Huyện Hướng Hóa (11 xã: Hướng Lập, Hướng Sơn, Hướng Linh, Thanh, A Xinh, A Túc, A Dơi, Ba Tầng, Hướng Lộc, Xy, Hướng Việt; 10 thôn: Cùa, Xe Re, A Chùm, Trầm xã Hướng Tân; Bụt Việt, Mã Lai xã Hướng Phùng; Bán 5, Bán 3, Bán 2 (Rơ Công) xã Thuận); Huyện Đakrông (8 xã: A Ngo, A Bung, Ba Nang, Tà Long, Húc Nghi, A Vao, Đakrông, Tà Rụt; 2 thôn: Khe Lặn xã Mô Ô, Khe Cau xã Ba Lông); Huyện Vĩnh Linh (01 xã: Vĩnh Ô; 7 thôn: Khe Trù, Khe Tiên, Bãi Hà, Xóm Mới, Khe Hó xã Vĩnh Hà; Khe Lương, Bến Mưng xã Vĩnh Khê); Huyện Gio Linh (9 thôn: Ba De, Bến Mọc I, Khe Me, Đồng Dôn, Cu Đình xã Linh Thượng; Gia Vông, Trường Thành xã Vĩnh Trường; 3B, Tráng Rộng xã Hải Thái); Huyện Cam Lộ: Bán Chùa xã Cam Tuyên	vốn ĐTPT	
	Năm 2012-2013	1000 triệu đồng/xã/năm; 200 triệu đồng/thôn/năm (định mức không quá 4 thôn/xã)			
	Năm 2014-2015	1500 triệu đồng/xã/năm; 300 triệu đồng/thôn/năm (định mức không quá 4 thôn/xã)			
1.3	Hỗ trợ phát triển sản xuất				
-	Năm 2012-2013	300 triệu đồng/xã/năm; 50 triệu đồng/thôn/năm; (định mức không quá 4 thôn/xã)	Tổng số 20 xã và 29 thôn: Huyện Hướng Hóa (11 xã: Hướng Lập, Hướng Sơn, Hướng Linh, Thanh, A Xinh, A Túc, A Dơi, Ba Tầng, Hướng Lộc, Xy, Hướng Việt; 10 thôn: Cùa, Xe Re, A Chùm, Trầm xã Hướng Tân; Bụt Việt, Mã Lai xã Hướng Phùng; Bán 5, Bán 3, Bán 2		



TT	Nguồn vốn/Chương trình/dự án	Mức vốn có khả năng lồng ghép	Địa điểm	Nguồn vốn	Cơ quan đầu mối/ Cơ quan thường trực
	- Năm 2014-2015	450 triệu đồng/xã/năm; 75 triệu đồng/thôn/năm; (định mức không quá 4 thôn/xã)	(Rơ Cống) xã Thuận); Huyện Đakrông (8 xã: A Ngo, A Bung, Ba Nang, Tà Long, Húc Nghi, A Vao, Đakrông, Tà Rụt; 2 thôn: Khe Lặn xã Mô Ô, Khe Cau xã Ba Lòng); Huyện Vĩnh Linh (01 xã: Vĩnh Ô; 7 thôn: Khe Trù, Khe Tiên, Bãi Hà, Xóm Mới, Khe Hò xã Vĩnh Hà; Khe Lương, Bến Mung xã Vĩnh Khê); Huyện Gio Linh (9 thôn: Ba De, Bến Mộc 1, Khe Me, Đồng Dón, Cu Đình xã Linh Thượng; Gia Vòng, Trường Thành xã Vĩnh Trường; 3B, Trảng Rộng xã Hải Thái); Huyện Cam Lộ: Bản Chứa xã Cam Tuyền	SN	
2	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</b>				
	- Cấp nước sinh hoạt tập trung	NSTW hỗ trợ tối đa 90%	xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	ĐTPT	Trung tâm NSH và VSMTNT
		NSTW hỗ trợ tối đa 60%	các xã vùng đồng bằng		
		NSTW hỗ trợ tối đa 75%	các xã vùng nông thôn khác		
	- Cấp nước sinh hoạt nhỏ lẻ (cấp nước hộ gia đình)	NSNN hỗ trợ tối đa 70%	Hộ nghèo, gia đình chính sách	ĐTPT	Trung tâm NSH và VSMTNT
		NSNN hỗ trợ tối đa 35%	Hộ cận nghèo		
	- Cấp nước sạch vệ sinh trường học	NSNN hỗ trợ theo QĐ phê duyệt dự án		ĐTPT	Sở Giáo dục - Đào tạo
	- Cấp nước sạch vệ sinh trạm y tế	NSNN hỗ trợ theo QĐ phê duyệt dự án		ĐTPT	Sở Y tế
	- Nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình theo thiết kế mẫu	NSNN hỗ trợ 70%	Hộ nghèo, gia đình chính sách	SN	Sở Y tế
		NSNN hỗ trợ 35%	Hộ cận nghèo		
		Vốn vay tín dụng ưu đãi	Các hộ khác		
	- Chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh theo thiết kế mẫu	NSNN hỗ trợ 70%	Hộ nghèo, gia đình chính sách	SN	Trung tâm NSH và VSMTNT
		NSNN hỗ trợ 35%	Hộ cận nghèo		
		Vốn vay tín dụng ưu đãi	Các hộ khác		
3	<b>Chương trình MTQG Văn hóa</b>	300 triệu đồng/nhà văn hóa xã, 150 triệu đồng/Nhà văn hóa thôn, bản	Vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	SN	Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch

TT	Nguồn vốn/Chương trình/dự án	Mức vốn có khả năng lồng ghép	Địa điểm	Nguồn vốn	Cơ quan đầu mối/ Cơ quan thường trực
4	Chương trình MTQG Giáo dục - đào tạo	300-500 triệu đồng/xã	Các xã 135, các xã ĐBKK bãi ngang ven biển		Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	200-300 triệu đồng/xã	Thực hiện trên phạm vi địa bàn huyện nghèo Đakrông được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định cho huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã biên giới; xã an toàn khu; các huyện, xã miền núi, vùng cao khác.	SN	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Chương trình MTQG Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường	NSTW50%	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường Tân Lâm(xã Cam Thành, huyện Cam Lộ); kho thuốc HTX Thủy Tây (thôn Lâm Lang xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ); tại xã Trung Hải (thôn Xuân Hòa, xã Trung Hải, huyện Gio Linh); tại xã Ba Lòng (thôn Văn Vận, xã Ba Lòng, huyện Đakrông)	SN	Sở Tài nguyên và Môi trường
II	<b>VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NSTW</b>				
1	Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã	2.000 triệu đồng/xã	Vinh Sơn, Gio Việt, Vinh Tân, Vinh Trường, Cam Tuyên, Cam Thanh, Mô Ô, Tà Rụt, Hương Sơn, A Dơi, Triệu Thành, Triệu Ái, Triệu Giang, Hải Quế, Hải Thành, Hải Lệ	ĐTPT	UBND các huyện
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt Nam - Lào	500 triệu đồng/xã/năm	16 xã, thị trấn gồm: Tân Thành, Tân Long, A Dơi, Xy, Ba Tầng, Thanh, Thuận, Hương Phùng, Hương Lập, Hương Việt (huyện Hướng Hóa) và A Ngo, Ba Nang, A Vao, A Bung, Tà Long (huyện Đakrông) và thị trấn Lao Bảo	ĐTPT	Ban Dân tộc
3	Các dự án ODA	Kinh phí theo Hiệp định	Cam Thủy huyện Cam Lộ và Triệu Trạch huyện Triệu Phong (Dự án Xây dựng nông thôn mới tại 02 xã thí điểm do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ)	Vốn ODA	
4	Chương trình di dân, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số	DA DCDC A Pun: 11,765 triệu đồng; DA ĐCĐC tập trung Khe Trố: 8.582 triệu đồng; DA ĐCĐC tập trung Cu Dưn-Ta Rơa-Pa ra: 9.726 triệu đồng	xã Tà Rụt, huyện Đakrông (DA DCDC A Pun); xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh(DA ĐCĐC tập trung Khe Trố); xã Hương Lộ, huyện Hướng Hóa(DA ĐCĐC tập trung Cu Dưn-Ta Rơa-Pa ra)	Vốn ĐTPT và SN	Ban Dân tộc

TT	Nguồn vốn/Chương trình/dự án	Mức vốn có khả năng lồng ghép	Địa điểm	Nguồn vốn	Cơ quan đầu mối/ Cơ quan thường trực
5	Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và hệ thống đê sông	NSTW không quá 90% không kể GPMB	xã Triệu Phước (Dự án Nâng cấp Đê Bắc Phước đoạn K4+920,2 đến K6+599,81 thuộc đê hữu Thạch Hãn (bao gồm cả trồng cây chắn sóng); xã Vĩnh Thái (Dự án Nâng cấp sửa chữa, khắc phục khẩn cấp đê biển Vĩnh Thái đoạn từ K1+00 + K5+331,84 và K7+100 + K9+00)	Vốn ĐTPT	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão
6	Dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng Mê Công mở rộng giai đoạn II (BCC) tỉnh Quảng Trị	Kinh phí theo Hiệp định	Huyện Đakrông: xã Đakrông, Hương Hiệp, Ba Nang, Húc Nghi, Tả Long, Tả Rụt Huyện Hương Hóa: Xã Húc, Hương Linh, Hương Sơn, Hương Phụng, Hương Lập, Hương Việt	Vốn ODA	BQL dự án BCC

Ngoài các chương trình, dự án lồng ghép cho các xã trên đây; trên địa bàn tỉnh đang thực hiện các chương trình, dự án khác tham gia thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới như sau:

- 1 Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề;
- 2 Chương trình MTQG Y tế;
- 3 Chương trình MTQG vệ sinh an toàn thực phẩm;
- 4 Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới;
- 5 Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan đầu mối;
- 6 Chương trình phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan đầu mối;
- 7 Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, Chi cục PTNT là cơ quan đầu mối;
- 8 Phát triển và bảo vệ rừng bền vững: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, Chi cục Lâm nghiệp là cơ quan đầu mối;
- 9 Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Đề án số 3830/ĐA-UBND ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh tại các huyện Hương Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh và Gio Linh);
- 10 Chương trình Kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn: Dự kiến nguồn vốn khoảng 30 triệu đồng/năm.